

Bản án số: 155/2018/HS-PT

Ngày: 27-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Bích Ngân

2. Bà Ngô Thị Ánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Mai Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2018/TLPT-HS ngày 08/02/2018 đối với bị cáo Nguyễn Huy Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 278/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Huy Quang T, sinh ngày 23/3/1994.

ĐKHKT và nơi cư trú: phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Tô Thị Lan H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017; có mặt tại phiên tòa.

Danh chỉ bản số 301 lập ngày 02/6/2017 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội.

Người bị hại:

Anh Phan Việt D, sinh năm 1991. ĐKHKT: phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2015, anh Phan Việt D (sinh năm 1991; HKTT: phố H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội) cho anh Đỗ Quang X (sinh năm 1991; địa chỉ: phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội) vay 400.000.000 đồng. Đến đầu năm 2016, anh D phải vào miền Nam không có thời gian để tự đi đòi tiền của anh X nên đã nhờ Lâm Quốc A đi đòi hộ số tiền này với thỏa thuận khi đòi được sẽ trả công cho Lâm Quốc A là 20% số tiền đòi được. Đến giữa năm 2016, anh X đã trả cho anh D 350.000.000 đồng. Anh D đã trả cho Quốc A tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Lâm Quốc A tiếp tục yêu cầu anh D phải đưa thêm tiền vì lấy lí do vất vả trong quá trình đi đòi tiền nhưng anh D không đồng ý. Quốc A đã bàn với Nguyễn Huy Quang T về việc cùng đi đòi tiền của anh D, T đồng ý. Quốc A đã nhiều lần đến nhà anh Duy để đòi thêm tiền nhưng anh D không đồng ý. Thấy vậy, Quốc A và T đã bàn bạc với nhau ném chất bẩn vào nhà của anh D mục đích để đe dọa bắt anh D phải trả tiền. T trực tiếp đi ném và khi ném xong T đều báo cho Quốc A biết.

Khoảng 22 giờ ngày 14/5/2017, Quốc A đi cùng Đỗ Diệp A (sinh năm 1987; HKTT: phố Y, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội - là bạn của Quốc A) đi qua quán bia Phong Vân ở số 66 Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thì nhìn thấy anh D cùng với 05 người khác đang ngồi ăn uống tại vỉa hè trước quán. Quốc A dừng xe và đi về phía anh D đang ngồi rồi dùng tay đâm vào đầu anh D, ghì cổ anh D xuống. Quốc A tiếp tục chửi bới yêu cầu anh D phải trả tiền, nhưng anh D không đồng ý. Anh D đứng lên định đi về thì Quốc A không cho về, anh D đi vệ sinh thì Quốc A cũng đi theo với mục đích không cho anh D trốn. Đỗ Diệp A đã gọi điện cho T và em trai là Đỗ Tiến B (sinh năm: 1990; HKTT: phố Y, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội) đến quán bia Phong Vân số 66 Trần Phú. Khoảng 20 phút sau, T đến và đi vào trong quán bia thấy anh D đang ngồi nói chuyện với Quốc A liền chửi anh D và dùng chân đạp vào người anh D. Quốc A và T tiếp tục đòi anh D phải trả ngay tiền nhưng không được. Quốc A bàn với T bắt anh D phải viết giấy nhận tiền để anh D phải trả tiền. Sau đó Quốc A, T cùng anh D đi về phố H, quận H, thành phố Hà Nội là nhà của Tạ Văn B (sinh năm 1983; HKTT: phố N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) người quen của T. T và Quốc A đưa anh D đi vào nhà. Tại đây, T lấy giấy bút và đọc cho anh D viết một tờ giấy với nội dung: “nhận của anh Z tại số 2 H số tiền 95.000.000 đồng để mua hộ xe máy....”, sau đó T cầm tờ giấy đó cất đi. Những ngày sau đó T liên tục gọi điện giục anh D trả tiền và dọa nếu anh D không trả sẽ đưa tờ giấy mà anh D

viết ngày 14/5/2017 ra pháp luật. Vì lo sợ nên anh D hẹn đến ngày 25/5/2017 trả tiền.

Khoảng 16 giờ ngày 25/5/2017, tại quán cà phê phố P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội, khi anh D đang giao số tiền 95.000.000 đồng cho T và Quốc A thì bị lực lượng của Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 217/CT-VKS ngày 09/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Huy Quang T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 278/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy Quang T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Quang T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Lâm Quốc A, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2018, bị cáo Nguyễn Huy Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Huy Quang T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy Quang T trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Huy Quang T tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lâm Quốc A là chủ mưu, bị cáo Nguyễn Huy Quang T là người thực hành tích cực nên vai trò của Quốc A cao hơn T. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, số tiền chiếm đoạt lớn (95.000.000 đồng) là tình tiết tăng nặng định khung. Bị cáo Nguyễn Huy Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền

sự, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, trả bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy Quang T trong hạn luật định, đúng về chủ thể, hợp lệ về hình thức, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Lời khai của bị cáo Nguyễn Huy Quang T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo Lâm Quốc A, lời khai của bị hại và người làm chứng; cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lâm Quốc A và bị cáo Nguyễn Huy Quang T đã nhiều lần có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực và có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần anh Phan Việt D nhằm chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 16 giờ ngày 25/5/2017, Quốc A và T đã chiếm đoạt số tiền 95.000.000 đồng của anh Duy tại quán cà phê số 1 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận H, thành phố Hà Nội thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” với tình tiết “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Huy Quang T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy Quang T thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Nguyễn Huy Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả bị hại để áp dụng các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Huy Quang T là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo được tính trừ vào thời hạn phạt tù.

[4]Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy Quang T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót trong phần quyết định, cần rút kinh nghiệm, đó là: về trách nhiệm dân sự, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác, tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án vẫn phải nhắc lại về trách nhiệm dân sự là người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác, vì phần quyết định phải bao quát toàn bộ các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án.

[6]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy Quang T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Huy Quang T:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Quang T 04 (bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Huy Quang T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/3/2018.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận H;
- VKSND quận H;
- TAND quận H;
- Thi hành án dân sự quận H;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm